

Số: **06** /2021/QĐST- HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý 398/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 giữa:

*Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1972

ĐKKHKT: SN 2, tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Tổ 1, phường M, thành phố T, tỉnh T.

*Bị đơn: Ông **Trần Ngọc V**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: SN 2, tổ 1, phường P, thành phố T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Trần Ngọc V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Ngọc V đều xác định có 01 con chung tên là Trần Mạnh D, sinh ngày 02/8/1994 hiện đã trên 18 tuổi và có cuộc sống tự lập nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Ngọc V đều xác định tự thoả thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Trần Ngọc V đều xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

AA/2019/0000792 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Bà Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí của vụ án, hoàn trả cho bà L số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Trần Ngọc V không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Minh Xuân (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy